

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 034/SPVB/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam

Địa chỉ: Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 02838219437. Chăm sóc khách hàng: 19001220

Fax: 02838219436

Email: trinhhong.phong@suntorypepsico.vn

Mã số doanh nghiệp: 0300816663

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: IND16.2104U, FSSC 623162, IND17.1612U/1, FSSC 597667, CH14/0225.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **NƯỚC GIẢI KHÁT KHÔNG CALO PEPSI LIGHT**

2. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, màu tổng hợp (Caramen nhóm IV 150d), chất điều chỉnh độ axit (338, 331 (iii), 330), chất tạo ngọt tổng hợp (Aspartame (951), Acesulfame Kali (950)), chất bảo quản (211), caffeine, hỗn hợp hương tự nhiên.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 6 tháng kể từ ngày sản xuất.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Thành phẩm được đóng trong lon nhôm, bên trong có phủ lớp epoxy resin, bảo đảm phù hợp vệ sinh ATTP.

Thể tích thực: 330 ml/lon.

Khi vận chuyển, lon nhôm được đóng vào thùng giấy carton hoặc trong khay giấy carton phủ nhựa kín. Mỗi thùng/ khay chứa 24 lon để rời hoặc cuộn trong 4 lốc, mỗi lốc 6 lon được cuộn nylon trong không in nhãn, hoặc theo quy cách khác tùy thuộc vào nhu cầu sử dụng và kinh doanh, chỉ dùng để thuận tiện cho việc vận chuyển.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

5.1. Nhà máy sản xuất nước giải khát đặt tại phường Thới An, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh – Mã số H. Địa chỉ: đường Lê Văn Khương, phường Thới An, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh;

5.2. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại Đồng Nai– Mã số N. Địa chỉ: Lô số 206 đường Amata, KCN Amata, TP. Biên Hòa, Đồng Nai;



5.3. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung – Mã số Q. Địa chỉ: Lô số 10, KCN Điện Nam, Điện Ngọc, phường Điện Nam Bắc, thị xã Điện Bàn, Tỉnh Quảng Nam;

5.4. Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại tỉnh Bắc Ninh – Mã số A. Địa chỉ: số 88, đường Hữu Nghị, KCN VSIP Bắc Ninh, xã Phù Chẩn, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh;

5.5. Chi nhánh Công ty PepsiCo Việt Nam tại TP. Cần Thơ – Mã số C. Địa chỉ: Lô 2.19B, 2.19D, 2.19D1, KCN Trà Nóc 2, phường Phước Thới, Quận Ô Môn, TP. Cần Thơ

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (Đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 6-2:2010/BYT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Kim loại nặng - Chì	mg/l	0,05
2	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	100
3	<i>E. coli</i>	cfu/ml	0
4	<i>Coliform</i>	cfu/ml	10
5	<i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ml	0
6	<i>Streptococci faecal</i>	cfu/ml	0
7	Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ml	10
8	<i>Pseudomonas Aeruginosa</i>	cfu/ml	0
9	<i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ml	0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 12 năm 2018

**GIÁM ĐỐC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG,
MÔI TRƯỜNG, SỨC KHỎE, AN TOÀN.**



Trịnh Hồng Phong

KT3-12852ATP8/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

30/11/2018
Page 01/02

1. Tên mẫu : NƯỚC GIẢI KHÁT KHÔNG CALO PEPSI LIGHT
Name of sample
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp. / *Testing sample was sampled by customer, sample name and sample information were supplied by customer.*
Mẫu còn nguyên bao bì và nhãn hiệu.
As received sample is intact package and brand.
Sample description
3. Số lượng mẫu : 01
Quantity
4. Ngày nhận mẫu : 22/11/2018
Date of receiving
5. Thời gian thử nghiệm : 22/11/2018 - 30/11/2018
Testing duration
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH NƯỚC GIẢI KHÁT SUNTORY PEPSICO VIỆT NAM
Cao Ốc Sheraton, 88 Đồng Khởi, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh
Customer
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang / *See page 02/02*
Test results

P. TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM
DEPUTY HEAD OF FOOD TESTING LAB



Nguyễn Hữu Tín

TL. GIÁM ĐỐC/ PP. DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM /
HEAD OF TESTING LAB.



Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến. / *Test results are valid for the namely submitted sample(s) only.*
2. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
3. N/A: không áp dụng. / *Not applicable.*
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
5. Độ không đảm bảo đo mở rộng ước lượng được tính với $k = 2$, mức tin cậy 95 %. Khách hàng có thể liên hệ theo địa chỉ dưới để biết thêm thông tin.
Estimated expanded uncertainty of measurement with $k = 2$, at 95 % confidence level. Please contact Quatest 3 at the below address for further information

Head Office: 49 Pasteur, Dist. 1, HCMC, Vietnam
Testing: No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Dong Nai, Vietnam
C5 lot, K1 road, Cat Lai IZ, Dist. 2, HCMC, Vietnam

Tel: (84-28) 3829 4274
Tel: (84-251) 383 6212
Tel: (84-28) 3742 3160

Fax: (84-28) 3829 3012
Fax: (84-251) 383 6298
Fax: (84-28) 3742 3174

Website: www.quatest3.com.vn
E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn
E-mail: tn-eskh@quatest3.com.vn

7. Kết quả thử nghiệm / Test results:

Tên chỉ tiêu <i>Characteristic</i>	Phương pháp thử <i>Test method</i>	Giới hạn phát hiện <i>Detection limit</i>	Kết quả thử nghiệm <i>Test result</i>
7.1. Hàm lượng chì, <i>Lead content</i>	mg/L QTTN/KT3 098 : 2016	0,018	Không phát hiện <i>Not detected</i>
7.2. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, <i>Total aerobic plate count</i>	CFU/mL ISO 4833-1:2013	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.3. Coliform,	CFU/mL ISO 4832 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.4. <i>E. Coli</i> ,	CFU/mL ISO 16649 – 2 : 2001	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.5. <i>Staphylococcus aureus</i> ,	CFU/mL AOAC 2016 (975.55)	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.6. <i>Clostridium perfringens</i> ,	CFU/mL ISO 7937 : 2004	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.7. Enterococci, <i>Streptococci faecal</i>	CFU/mL ISO 7899-2:2000	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.8. <i>Pseudomonas aeruginosa</i> ,	CFU/mL ISO 16266 : 2006	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>
7.9. Tổng số nấm men & nấm mốc, <i>Total yeasts & moulds</i>	CFU/mL ISO 21527-1:2008	-	Nhỏ hơn 1 ^(*) <i>Less than</i>

Ghi chú/ Note: (*) : Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.

According to the test method, the result is expressed as less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.



light taste • zero calories

không đường • không calo

pepsi[®]
light



pepsi.[®]
không đường



Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 330 ml	
Năng lượng/ Energy (Kcal):	0
Chất đạm/ Protein (g):	0
Chất béo/ Fat (g):	0
Chất béo bão hòa/ Sat. Fat (g):	0
Carbohydrate (g):	0
Đường tổng/ Total sugars (g):	0
Natri/ Sodium (mg):	32

NƯỚC GIẢI KHÁT KHÔNG CALO - PEPSI LIGHT

Chịu trách nhiệm bởi Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York, 10577, United States of America. Xuất xứ: Việt Nam. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, màu tổng hợp (caramen nhóm IV 150d), chất điều chỉnh độ axit (338, 331 (iii), 330), chất tạo ngọt tổng hợp (aspartame (951), Acesulfame kali (950)), chất bảo quản (211), caffeine, hỗn hợp hương tự nhiên. NSX, HSD: xem ở đáy lon. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng. Ngon hơn khi uống lạnh. Sản phẩm có chứa phenylalanine, có thể không phù hợp với người bị phenylketonuria.

Số hồ sơ: 034/SPVB/2018
PEPSI, PEPSI - COLA và hình cầu Pepsi là thương hiệu được đăng ký của PepsiCo, Inc.

Trong
330 ml

Năng lượng
0 Kcal

Tính trên
năng lượng cần thiết
mỗi ngày 2000 Kcal



Chăm sóc khách hàng
1900 1220

Thể tích thực: 330 ml



NƯỚC GIẢI KHÁT KHÔNG CALO - PEPSI LIGHT

Chịu trách nhiệm bởi Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam, Cao ốc Sheraton, số 88, đường Đồng Khởi, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam. Theo bản quyền của PepsiCo, Inc., 700 Anderson Hill Road, Purchase, New York, 10577, United States of America. Xuất xứ: Việt Nam. Thành phần: Nước bão hòa CO₂, màu tổng hợp (caramen nhóm IV 150d), chất điều chỉnh độ axit (338, 331 (iii), 330), chất tạo ngọt tổng hợp (aspartame (951), Acesulfame kali (950)), chất bảo quản (211), caffeine, hỗn hợp hương tự nhiên. NSX, HSD: xem ở đáy lon. Bảo quản nơi khô mát, tránh nắng. Ngon hơn khi uống lạnh. Sản phẩm có chứa phenylalanine, có thể không phù hợp với người bị phenylketonuria.

Số hồ sơ: 034/SPVB/2018

PEPSI, PEPSI - COLA và hình cầu Pepsi là thương hiệu được đăng ký của PepsiCo, Inc.

Thể tích thực: 330 ml

Chăm sóc khách hàng
1900 1220

Giá trị dinh dưỡng trung bình Cho 330 ml

Năng lượng/ Energy (Kcal):	0
Chất đạm/ Protein (g):	0
Chất béo/ Fat (g):	0
Chất béo bão hòa/ Sat. Fat (g):	0
Carbohydrate (g):	0
Đường tổng/ Total sugars (g):	0
Natri/ Sodium (mg):	32

